

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Hinh;
- Ông Phan Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Trang Quỳnh Huế- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-DS ngày 27-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số A H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Đình Quốc K, sinh năm 1975

Chị Lâm Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Cầu C thôn H, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị Yến A

Địa chỉ: Số D T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số E thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền bà Lê Thị Kim T

Địa chỉ: Số A H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản uỷ quyền ngày 09-5-2024).

Bà **T**, vợ chồng anh **K**, chị **H** có mặt, bà **A** vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà

T trình bày: Ngày 29-4-2020 bà **Nguyễn Thị Yến A** cùng vợ chồng anh **Nguyễn Đình Quốc K**, chị **Lâm Thị H** có vay của bà số tiền 580.000,000đ, khi vay có làm hợp đồng vay tiền, lãi suất thoả thuận 3%/ tháng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay trong vòng 01 tháng. Quá trình vay đến ngày 15-12-2020, vợ chồng anh **K**, chị **H** và bà **A** mới thanh toán trả số tiền gốc 400.000.000đ và 50.000.000đ tiền lãi, số tiền còn lại 180.000.000đ từ đó đến nay vợ chồng anh **K**, chị **H** và bà **A** không thanh toán trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh **K**, chị **H** và bà **A** có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc 180.000.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 29-5-2020 đến ngày 22-7-2024 là 49 tháng 23 ngày làm tròn 49 tháng, tại phiên tòa bà chỉ tính lãi với mức lãi suất 1,66%/ tháng trừ đi số tiền lãi đã nhận trước đó 40.372.000đ số tiền lãi còn lại là 106.040.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 286.040.000đ.

Bị đơn vợ chồng anh **K**, chị **H** và bà **A** vắng mặt không có ý kiến trình bày. Tại phiên tòa vợ chồng anh **K**, chị **H** xác nhận ngày 29-4-2020 Vợ chồng anh, chị bà **A** là mẹ của anh chị có vay của bà **T** số tiền 580,000.000đ, trong quá trình vay vợ chồng đã trả 400.000.000đ tiền gốc và 50.000.000đ tiền lãi. Nay bà **T** yêu cầu vợ chồng anh, chị, và bà **A** trả số tiền gốc và lãi 286.040.000đ thì đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **T** buộc vợ chồng anh **K**, chị **H** và bà **A** có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà **T**, ông **Đ** số tiền gốc 180.000.000đ và tiền lãi tiền lãi suất tính từ ngày 29-5-2020 đến ngày 22-7-2024 là 49 tháng 23 ngày làm tròn 49 tháng, tại phiên tòa bà chỉ tính lãi với mức lãi suất 1,66%/ tháng trừ đi số tiền lãi đã nhận trước đó 40.372.000đ số tiền lãi còn lại là 106.040.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 286.040.000đ.

Đ1 chỉ một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của bà **T** về việc yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Yến A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng vay tiền ghi ngày 29-4-2020 bản chính, do nguyên đơn bà T giao nộp cho Tòa án thì thể hiện ngày 29-4-2020 anh Nguyễn Đình Quốc K1, chị Lâm Thị H và bà Nguyễn Thị Yến A có vay của bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Đ số tiền 580.000.000đ, hạn trong vòng 01 tháng thanh toán trả số tiền trên, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng. Theo lời trình bày của bà T1 đến ngày 15-12-2020, vợ chồng anh K1, chị H và bà A mới thanh toán trả số tiền gốc 400.000.000đ và 50.000.000đ tiền lãi, số tiền còn lại 180.000.000đ không trả, mặc dù bà T1 đã yêu cầu trả nhiều lần. Vợ chồng anh K1, chị H cũng đồng ý trả số tiền trên. Nay bà T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh K1, chị H và bà A có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc 180.000.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc vợ chồng anh K1, chị H và bà A vay của vợ chồng bà T1, ông Đ và còn nợ số tiền 180.000.000đ là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T, buộc vợ chồng anh K1, chị H và bà A có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông Đ, bà T số tiền nợ gốc 180.000.000đ.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66% , tính từ ngày 29-5-2020 đến ngày 22-7-2024 là 49 tháng 23 ngày làm tròn 49 tháng, trừ đi số tiền lãi đã nhận trước đó 40.372.000đ số tiền lãi còn lại là 106.040.000đ. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp theo quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Đình chỉ một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T2 về việc yêu cầu tính lãi là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Đình Quốc K1, chị Lâm Thị H và bà Nguyễn Thị Yến A. Bà A đã trên 60 tuổi vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn xin miễn án phí nên không được miễn án phí theo quy

định nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 286.040.000đ x 5% =14.302.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Kim T** về việc khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng anh **Nguyễn Đình Quốc K1**, chị **Lâm Thị H** và bà **Nguyễn Thị Yến A** có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông **Nguyễn Văn Đ**, bà **Lê Thị Kim T** số tiền 286.040.000đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 180.000.000đ và tiền lãi 106.040.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của số tiền còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Đ1** chỉ một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Kim T** về việc yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí: Buộc vợ chồng anh **Nguyễn Đình Quốc K1**, chị **Lâm Thị H** và bà **Nguyễn Thị Yến A** phải chịu 14.302.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả cho bà **Lê Thị Kim T** số tiền 16.480.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai theo biên lai thu số 0005524 ngày 28-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

